

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2022

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hoan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị K**, sinh năm 1977; ĐKKHKT: thôn M, xã V, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: phố Q, xã N, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương

- *Người làm chứng:* Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1995

ĐKKHKT: thôn M, xã V, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở hiện nay: Ngõ 3., đường G, phường G, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Chị K có mặt, anh H, chị L vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị **Bùi Thị K** trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh **Vũ Văn H** được tự do tìm hiểu, tự nguyện, chung sống với nhau trước từ năm 1995, sau đó mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V,

huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 04/04/1997. Sau kết hôn, anh chị chung sống cùng bố mẹ anh H ở thôn M, xã V. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, cũng như cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm. Bên cạnh đó, anh H mãi chơi lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, nhiều người đến đòi nợ. Mặc dù chị và gia đình đã khuyên bảo động viên nhưng sau một thời gian anh H tiếp tục báo thêm khoản nợ lên đến gần 1 tỷ đồng dẫn đến không có khả năng trả nợ. Dân xã hội kéo đến đòi nợ, gây áp lực, hắt dầu nhót, mắu tòm vào nhà khiến cuộc sống vô cùng áp lực. Do không thể chịu đựng cuộc sống không hạnh phúc, bị áp lực nhiều nên đầu năm 2022, chị đã chuyển ra ngoài đi thuê nhà sống một mình và làm công nhân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị L, sinh ngày 10/10/1995 và anh Vũ Chí D, sinh ngày 22/10/2000. Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà đất nhưng để cho con ở, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H, do anh H không có mặt ở địa phương nên Tòa án đã niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân nhưng anh H không đến làm việc và cũng không có bất cứ ý kiến nào bằng văn bản gửi cho Tòa án. Kết quả làm việc với chị Vũ Thị L (là con của anh H, chị K) được cung cấp: Bố mẹ chị được tự do tìm hiểu tự nguyện, tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi lấy nhau, bố mẹ chị ở riêng và chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về cách sống, sinh hoạt, bất đồng quan điểm. Đặc biệt bố chị chơi cờ bạc lô đề dẫn đến nợ nần, nhiều người đến đòi nợ. Từ đó mà bố mẹ chị thường xuyên sinh ra cãi vã, người cho vay gây áp lực, hắt dầu luy vào nhà để yêu cầu trả nợ. Do không thể chịu đựng được cuộc sống không có hạnh phúc, bị gây áp lực liên tục từ việc đòi nợ nên mẹ chị phải chuyển ra ngoài đi thuê nhà ở và đi làm công nhân. Bố chị đi làm xây dựng tự do ở dưới TP Hải Phòng, thỉnh thoảng có về khi có công việc rồi lại đi, chị có hỏi địa chỉ nhưng bố chị không cung cấp. Bố mẹ chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022, không còn quan tâm gì đến nhau. Sau khi mẹ chị làm đơn xin ly hôn, chị có gọi điện, nhắn tin cho bố chị biết để về dàn xếp chuyện tình cảm nhưng bố có quan điểm mặc kệ mẹ chị thích làm gì thì làm. Là phận làm con, ai cũng muốn bố mẹ hạnh phúc, là chỗ dựa

cho con cháu sau này. Tuy nhiên bố mẹ chị có ở được với nhau hay không là do bố mẹ chị quyết định.

- Kết quả làm việc với đại diện UBND xã và đại diện các đoàn thể, trưởng thôn M, xã V đều được cung cấp: Anh H, chị K được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 04/4/1997. Sau khi kết hôn, anh H, chị K sinh sống cùng bố mẹ anh H ở cùng thôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khoảng 03 đến 04 năm trở lại đây, anh H chơi bời lơ đãm cờ bạc dẫn đến nợ nần số tiền rất lớn, chán nản với cuộc sống chung không hạnh phúc, bị áp lực nợ nần nhiều nên cách đây khoảng 06 đến 07 tháng, chị K đã ra ngoài đi thuê nhà ở và đi làm, anh H cũng đi làm xây dựng tự do nay đây mai đó. Ở nhà chỉ còn mẹ anh H đã già yếu, nặng tai. Anh H đi làm tự do ở đâu, địa phương không nắm bắt được, anh H vẫn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Nay chị K xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có hai con chung nhưng đã trưởng thành nên Tòa án không phải giải quyết.

Tại phiên tòa, chị K xin đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày, anh H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên Tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị K được ly hôn anh Vũ Văn H; Về tài sản chung: chị K không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn H được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị K và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/4/1997 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc, hoà thuận được thời gian dài, đến vài năm gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp

nhau trong cách sống, sinh hoạt, vợ chồng bất đồng quan điểm. Theo chị K trình bày và UBND xã V và các đoàn thể địa phương cung cấp: Do anh H chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều, nhiều người đến đòi nợ nên vợ chồng thường xảy ra xô xát cãi vã, to tiếng, do anh H nợ không trả được nên bị hắt mắt tôm, dầu luyn vào nhà khiến cuộc sống của chị K rất áp lực, sợ hãi. Từ đầu năm 2022, chị K đã phải dọn ra ngoài đi thuê nhà ở, anh H đi làm tự do nay đây mai đó, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập được xác định anh H hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã V, hiện đang đi làm tự do ở TP Hải Phòng. Chị K đã cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn tại thời điểm khởi kiện và đã được UBND xã V xác nhận được coi là đã ghi đúng địa chỉ của bị đơn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên khi anh H đi làm ăn nơi khác gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng nhưng không thông báo cho chị K biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự được coi là cố tình giấu địa chỉ, gây khó khăn cho chị K trong việc ly hôn. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, mặc dù anh H biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị K nhưng anh H cũng không về Tòa án để làm việc, tham gia hoà giải theo các văn bản đã được Tòa án giao cho người thân, chứng tỏ anh H không có thiện chí đoàn tụ, chị K vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị K, anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị K được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị L, sinh ngày 10/10/1995 và anh Vũ Chí D, sinh ngày 22/10/2000. Các con chung đều đã trưởng thành nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: chị K không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị K khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Xử cho chị Bùi Thị K được ly hôn anh Vũ Văn H

**2. Về án phí:** Chị Bùi Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004520 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**3. Về quyền kháng cáo:** Chị K, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã V, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Quân**